

Bài 14

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG
CỦA CÔNG DÂN**

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần đạt được :

1. Về kiến thức

- Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
- Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
- Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
- Biết được quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em.

2. Về kĩ năng

Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

3. Về thái độ

Tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Trong bài này, GV cần lưu ý một số điểm sau :

a) Lao động là quyền của công dân được hiểu dưới góc độ :

– Công dân có quyền làm việc, quyền tự do sử dụng sức lao động đem lại thu nhập cho bản thân và có ích cho xã hội.

– Công dân có quyền tạo ra việc làm. Bất kì hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được công nhận là việc làm.

– Quyền làm việc là sử dụng sức lao động để làm ra sản phẩm vật chất, tinh thần hoặc thực hiện một dịch vụ nhất định..

– Quyền tự do sử dụng sức lao động của công dân được thể hiện : quyền tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm công việc và nơi làm việc phù hợp với nhu cầu ; tự do học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp mà không bị phân biệt đối xử về thành phần xã hội, tín ngưỡng, dân tộc...

b) Lao động là nghĩa vụ của công dân được hiểu là :

– Mọi người đều phải lao động để nuôi sống bản thân, gia đình.

– Mọi người đều phải tham gia lao động góp phần tạo ra của cải vật chất và tinh thần để đóng góp cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.

c) Hợp đồng lao động

Để thiết lập quan hệ lao động, người lao động và người sử dụng lao động phải kí kết một văn bản, gọi là *hợp đồng lao động*. Hợp đồng lao động là “sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động”.

Việc kí kết hợp đồng lao động được tiến hành theo phương thức thương lượng, thoả thuận, trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau.

Nội dung hợp đồng lao động bao gồm :

- Công việc phải làm, thời gian, địa điểm làm việc ;
- Tiền lương, chế độ bảo hiểm đối với người lao động ;
- Điều kiện về an toàn và vệ sinh lao động ;

- Quyền, nghĩa vụ của các bên kí kết hợp đồng ;
- Thời hạn hợp đồng.

Các loại hợp đồng lao động :

- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng ;

- Hợp đồng lao động xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến 36 tháng.

- Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng.

Ngày 23-6-1994, Quốc hội khoá IX của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Bộ luật Lao động và ngày 29-11-2006, kì họp thứ X, Quốc hội khoá XI thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế – xã hội trong giai đoạn mới. Bộ luật Lao động là văn bản pháp lí quan trọng, thể chế hoá quan điểm của Đảng về lao động, sử dụng lao động và quản lí lao động, tạo cơ chế pháp lí phù hợp trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và của toàn xã hội. Bộ luật Lao động điều chỉnh các quan hệ lao động (ví dụ : quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, hợp đồng lao động...) và quan hệ liên quan đến quan hệ lao động (bảo hiểm, bồi thường thiệt hại vật chất phát sinh trong quá trình lao động, giải quyết tranh chấp lao động...).

2. Về phương pháp

Dạy bài này, GV có thể kết hợp việc sử dụng phương pháp thuyết trình với việc tổ chức cho HS thảo luận, phân tích tình huống, kích thích HS tham gia phát biểu, tranh luận về nội dung, khuyến khích HS tự tìm hiểu vấn đề, liên hệ với việc tham gia các hoạt động lao động xây dựng trường, lớp.

3. Về tài liệu và phương tiện

- SGK, SGV GDCD lớp 9 ;
- Hiến pháp 1992 ; Bộ luật Lao động (Sửa đổi, bổ sung năm 2006) ;...
- Giấy khổ lớn, bút dạ.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : *Thảo luận, tìm hiểu về quyền lao động của công dân.*

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về một trong các vấn đề sau :

+ Theo em, quyền làm việc của công dân được thể hiện như thế nào ?
Cho ví dụ.

+ Thế nào là quyền tự do sử dụng sức lao động ? Cho ví dụ.

+ Cho các ví dụ về quyền tạo ra việc làm.

+ Vì sao lao động vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của công dân ?

– Các nhóm viết kết quả thảo luận ra giấy và trình bày để cả lớp trao đổi, nhận xét.

– GV đánh giá kết quả làm việc của từng nhóm và dựa vào nội dung điểm a và b mục 1 phần II (nêu trên) chốt lại các ý chính của hoạt động này.

Hoạt động 2 : *Luyện tập phân tích tình huống.*

GV tổ chức cho HS giải quyết tình huống 1 trong phần Đặt vấn đề và đặt thêm câu hỏi gợi ý hướng HS tập trung vào nội dung : "Việc ông An mở lớp dạy nghề cho trẻ em trong làng có ích lợi gì cho các em và cho xã hội ?".

GV đọc cho cả lớp nghe khoản 3 Điều 5 của Bộ luật Lao động.

Hoạt động 3 : *Thảo luận, phân tích tình huống, tìm hiểu nội dung hợp đồng lao động.*

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận tình huống 2 (phần Đặt vấn đề trong SGK) và trả lời các câu hỏi gợi ý.

– Các nhóm trình bày kết quả để cả lớp trao đổi, bổ sung.

– GV nhận xét, đánh giá và gợi ý để cả lớp cùng lựa chọn phương án đúng.

Đáp án : Trong tình huống 2, bản cam kết giữa chị Ba và Công ti trách nhiệm hữu hạn Hoàng Long được coi là hợp đồng lao động vì :

+ Đó là sự thoả thuận giữa hai bên : chị Ba (người lao động) và Công ti trách nhiệm hữu hạn Hoàng Long (người sử dụng lao động).

+ Bản cam kết thể hiện các nội dung chính của hợp đồng lao động như : việc làm, tiền công, thời gian làm việc và các điều kiện khác...

+ Chị Ba không thể tự ý thôi việc mà không báo trước, vì như vậy là vi phạm cam kết (vi phạm hợp đồng lao động).

Hoạt động 4 : *Tìm hiểu sơ lược về Bộ luật Lao động, ý nghĩa của việc ban hành Bộ luật Lao động.*

GV giới thiệu sơ lược về Bộ luật Lao động và ý nghĩa của Bộ luật Lao động (điểm c, mục 1, phần II). Yêu cầu HS tự đọc để tìm hiểu về một số vấn đề như : quyền, nghĩa vụ của người lao động ; việc làm, học nghề ; những quy định riêng đối với lao động chưa thành niên.

Hoạt động 5 : *Tìm hiểu nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động.*

Trên cơ sở nội dung ở điểm c, mục 1, phần II (nêu trên), GV giảng cho HS về khái niệm hợp đồng lao động, nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động ; giới thiệu khái quát về nội dung, hình thức của hợp đồng lao động.

Gợi ý giải bài tập

Bài tập 2

Hà mới 16 tuổi, do đó em chỉ có thể tìm việc làm trong hai cách b và c.

Bài tập 3

Quyền lao động là các quyền b, d, e.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

Bộ luật Lao động

Bộ luật Lao động gồm 17 chương, 198 điều, trong đó quy định các vấn đề về việc làm, học nghề, hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn lao động, vệ sinh lao động, quản lí nhà nước về lao động, thanh tra nhà nước về lao động, xử phạt vi phạm pháp luật lao động,...

Điều 5

“... Mọi hoạt động tạo ra việc làm, tự tạo việc làm, dạy nghề và học nghề để có việc làm, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh thu hút nhiều lao động đều được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi hoặc giúp đỡ”.

Điều 6

Người lao động là người ít nhất đủ 15 tuổi, có khả năng lao động và có giao kết hợp đồng lao động.

Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân, nếu là cá nhân thì ít nhất phải đủ 18 tuổi, có thuê mướn, sử dụng và trả công lao động.

Điều 14

“... Nhà nước có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, để giải quyết việc làm cho người lao động”.

Điều 16

“Người lao động có quyền làm việc cho bất kì người sử dụng lao động nào và ở bất kì nơi nào mà pháp luật không cấm. Người cần tìm việc làm có quyền trực tiếp liên hệ để tìm việc hoặc đăng kí tại các tổ chức dịch vụ việc làm để tìm việc tùy theo nguyện vọng, khả năng, trình độ nghề nghiệp và sức khỏe của mình...”.

Điều 20

1. Mọi người có quyền tự do lựa chọn nghề và nơi học nghề phù hợp với nhu cầu làm việc của mình.

2. Doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được mở cơ sở dạy nghề.

Chính phủ ban hành quy định về việc mở các cơ sở dạy nghề.

Điều 26

Hợp đồng lao động là sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.